**Môn học**: **Tiếng Việt**    **Tiết 33+34**

**Tên bài họ**c:   **-Viết: Chữ hoa C**

**-Viết hoa tên người**

**Thời gian thực hiện**: Thứ Ba ngày 01 tháng 10 năm 2024

**I.YÊU CẤU CẦN ĐẠT**

\*Kiến thức:

1.Viết đúng kiểu chữ hoa C và câu ứng dụng.

2. Viết hoa tên riêng của người.

3. Nói với người thân về tên các bạn trong lớp

\* Phẩm chất, năng lực.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Những tờ giấy viết tên HS (có thể viết cách điệu, sáng tạo).

– Mẫu chữ viết hoa C.

– Bảng phụ ghi khổ thơ thứ hai và ba.

– Thẻ từ để HS ghi các từ ngữ ở BT 3.

– Ảnh HS trong lớp (nếu được) để làm BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1.Khởi động(3’)**  - GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa C và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| **2 . Hình thành kiến thức**  **2.1. Luyện viết chữ C hoa (10’)**  –Cho HS quan sát mẫu chữ C hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ C hoa.  *\* Cấu tạo: gồm nét cong trái và nét cong phải.*  *\* Cách viết: Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái nhỏ phía trên ĐK ngang 2, lượn vòng lên chạm ĐK dọc 3 viết tiếp nét cong trái lớn liền mạch với nét cong phải và dừng bút bên phải ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2 (Chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút).*  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ C hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ C hoa.  – HD HS viết chữ C hoa vào bảng con.  –HD HS tô và viết chữ C hoa vào VTV | ***-***– HS quan sát mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ C hoa.  – HS viết vào bảng con, VTV |
| **2.2. Luyện viết câu ứng dụng (10’)**  –Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Có chí thì nên”*  – GV nhắc lại quy trình viết chữ C hoa và cách nối từ chữ C hoa sang chữ o  – GV viết chữ *Có*  – HD HS viết chữ Có và câu ứng dụng *“Có chí thì nên”* vào VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết   * HS quan sát   – HS viết |
| **2.3. Luyện viết thêm (7’)**  – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:  *Tre già ôm lấy măng non*  *Chắt chiu như mẹ yêu con tháng ngày.*  ***Tố Hữu***  – HS viết chữ C hoa, chữ *Chắt* và câu thơ vào VTV. | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao   * HS viết vào VTV |
| **2.4. Đánh giá bài viết (5’)**  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| **3. Luyện từ (12’)**  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HD HS quan sát các từ ngữ ở trong các thẻ màu xanh và các thẻ màu hồng  , thảo luận nhóm nhỏ để nhận xét cách viết các từ ngữ thuộc mỗi nhóm và giải thích. Chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu  -– HS quan sát các từ ngữ , thảo luận  – HS rút ra nhận xét: *Khi viết tên riêng của người, em cần viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó.* |
| **4. Luyện câu (13’)**  4.1. Nhận diện tên riêng của người  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a, quan sát tranh, đọc lại bài thơ *Tên*.  – Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, xác định các tên riêng được nhắc đến trong bài thơ.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 4  – HS làm việc theo nhóm  ­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
| 4.2. Viết tên riêng các bạn trong lớp  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b.  – HS mỗi nhóm nhận ảnh 2 bạn trong lớp có tên riêng bắt đầu bằng chữ cái A, Ă, Â, B, C.  – HD HS viết tên hai bạn trong ảnh và chia sẻ trong nhóm cách em viết tên riêng của các bạn trong ảnh.  – HS nghe bạn và GV nhận xét cách viết. – Yêu cầu HS viết vào VBT tên các bạn trong ảnh.  – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn | – HS xác định yêu cầu của BT 4b  – HS làm việc theo nhóm  – HS viết vào VBT  – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
| **3. Vận dụng và trải nghiệm(10’)**  –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Nói với người thân về tên của các bạn trong lớp*.  – GV hướng dẫn những nội dung có thể nói với người thân:  *+ Em được nghe những bạn nào trong lớp chia sẻ về tên mình?*  *+ Lí do bố mẹ đặt tên cho bạn như thế?*  *+ Em thích tên bạn nào? Vì sao? +* …  – Nếu còn thời gian, GV có thể tổ chức cho HS thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ ở lớp trước khi trao đổi với người thân ở nhà.  – Yêu cầu HS nói trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét cách em nói về tên các bạn  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | – HS xác định yêu cầu của hoạt động  – HS nghe  – HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.  – HS nói trước lớp và chia sẻ  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… ………..